

Số: /TTr-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 09/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về sơ kết Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Nội vụ nhận được Tờ trình số 140/TTr-LĐTĐ&XH ngày 12/12/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 32 tập thể, 23 cá nhân và 19 gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

Sau khi thẩm định thành tích; các tập thể, cá nhân và gia đình nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen theo quy định tại điểm a mục 2 phần IV Kế hoạch số 186/KH-UBND. Sở Nội vụ trân trọng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, tặng Bằng khen cho 32 tập thể, 23 cá nhân và 19 gia đình đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

*(Kèm theo danh sách và dự thảo Quyết định)*

Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với mỗi tập thể là 3.600.000 đồng, mỗi cá nhân là 1.800.000 đồng, mỗi gia đình là 1.800.000 đồng; tổng tiền thưởng là **190.800.000** đồng (*Một trăm chín mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*), được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- LĐ Sở Nội vụ;
- DVC;
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Phương**

**DANH SÁCH**

**Tập thể, cá nhân, gia đình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen**  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày /12/2023 của Sở Nội vụ)

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể, cá nhân, gia đình</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>TẬP THỂ (32 tập thể)</b>	
1.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang	3.600.000
2.	Sở Tài chính	3.600.000
3.	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang	3.600.000
4.	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	3.600.000
5.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.600.000
6.	Ban Gia đình xã hội - Kinh tế, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Giang	3.600.000
7.	Phòng Khoa giáo, Văn xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư	3.600.000
8.	Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh	3.600.000
9.	Công ty Cổ phần nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang	3.600.000
10.	Nhân dân và cán bộ huyện Hiệp Hoà	3.600.000
11.	Nhân dân và cán bộ xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà	3.600.000
12.	Nhân dân và cán bộ thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà	3.600.000
13.	Nhân dân và cán bộ xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn	3.600.000
14.	Nhân dân và cán bộ thôn Cắm, xã Cắm Sơn, huyện Lục Ngạn	3.600.000
15.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế	3.600.000
16.	Nhân dân và cán bộ thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế	3.600.000
17.	Nhân dân và cán bộ xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang	3.600.000
18.	Nhân dân và cán bộ thôn Cầu Chính, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	3.600.000
19.	Nhân dân và cán bộ xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	3.600.000
20.	Nhân dân và cán bộ tổ dân phố số II, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	3.600.000
21.	Nhân dân và cán bộ xã Cao Xá, huyện Tân Yên	3.600.000
22.	Nhân dân và cán bộ thôn Lý 2, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên	3.600.000
23.	Nhân dân và cán bộ xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam	3.600.000
24.	Nhân dân và cán bộ thôn Chồi 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam	3.600.000
25.	Nhân dân và cán bộ xã Đức Giang, huyện Yên Dũng	3.600.000
26.	Nhân dân và cán bộ thôn Yên Tập Bến, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng	3.600.000
27.	Nhân dân và cán bộ xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động	3.600.000
28.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động	3.600.000
29.	Nhân dân và cán bộ thôn Chao, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động	3.600.000
30.	Nhân dân và cán bộ thôn Đồng Bầy, xã An Lạc, huyện Sơn Động	3.600.000
31.	Nhân dân và cán bộ phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang	3.600.000
32.	Nhân dân và cán bộ tổ dân phố Cung Nhượng 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	3.600.000

<b>II CÁ NHÂN (23 cá nhân)</b>			
1.	Ông Trần Công Thắng	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang	1.800.000
2.	Bà Đặng Thị Thu Trang	Phó Trưởng phòng Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
3.	Ông Giáp Văn Vượng	Chuyên viên Phòng Khoa giáo, Văn xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.800.000
4.	Bà Nguyễn Phương Thảo	Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang	1.800.000
5.	Ông Vũ Trí Bằng	Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lục Ngạn	1.800.000
6.	Ông Vi Việt Dũng	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn	1.800.000
7.	Ông Nguyễn Thế Bình	Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Yên Thế	1.800.000
8.	Ông Nguyễn Ngọc Triu	Chủ tịch UBND xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế	1.800.000
9.	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lạng Giang	1.800.000
10.	Bà Bùi Thị Ngân	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	1.800.000
11.	Bà Dương Thị Hoài Hương	Chuyên viên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hiệp Hòa	1.800.000
12.	Ông Trần Văn Giáp	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa	1.800.000
13.	Bà Vũ Thị Hiến	Công chức Văn hóa - Xã hội thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	1.800.000
14.	Ông Nguyễn Mạnh Quý	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Quang Châu, huyện Việt Yên	1.800.000
15.	Bà Phạm Thị Thúy	Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tân Yên	1.800.000
16.	Bà Nguyễn Thị Thủy Chung	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Liên Sơn, huyện Tân Yên	1.800.000
17.	Bà Mai Thị Ngoan	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Vô Tranh, huyện Lục Nam	1.800.000
18.	Ông Trần Văn Tuyên	Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Dũng	1.800.000
19.	Bà Vũ Thị Ly	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	1.800.000

20.	Bà Hoàng Thị Hạ	Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Sơn Động	1.800.000
21.	Bà Phan Thị Thơm	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động	1.800.000
22.	Ông Nguyễn Văn Lê	Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Bắc Giang	1.800.000
23.	Ông Giáp Văn Trường	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đình Tri, thành phố Bắc Giang	1.800.000
<b>III</b>	<b>GIA ĐÌNH (19 gia đình)</b>		
1.	Gia đình ông Tơ Văn Liên	Thôn Cống Luộc, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn	1.800.000
2.	Gia đình ông Tống Văn Quý	Thôn Ván B, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn	1.800.000
3.	Gia đình ông Vũ Hồng Sơn	Bản Đồng Tân, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế	1.800.000
4.	Gia đình ông Nguyễn Văn Đức	Bản Đồng Tiên, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế	1.800.000
5.	Gia đình bà Hoàng Thị Ngạn	Thôn Nam Lễ, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang	1.800.000
6.	Gia đình bà Hà Thị Lâm	Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang	1.800.000
7.	Gia đình ông Trần Văn Minh	Thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa	1.800.000
8.	Gia đình ông Nguyễn Văn Xương	Thôn Hương Sơn, xã Hoà Sơn, huyện Hiệp Hòa	1.800.000
9.	Gia đình ông Nguyễn Văn Công	Thôn Chàng, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên	1.800.000
10.	Gia đình ông Nguyễn Hữu Sáng	Thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên	1.800.000
11.	Gia đình ông Hoàng Anh Đào	Thôn Non Dài, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên	1.800.000
12.	Gia đình ông Nguyễn Quốc Thắm	Thôn Chính Ngoài, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên	1.800.000
13.	Gia đình ông Tạ Văn Mạnh	Thôn Lãng Sơn, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam	1.800.000
14.	Gia đình ông Nguyễn Văn Sơn	Thôn Thành Đồng, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam	1.800.000
15.	Gia đình bà Lưu Thị Nguyễn	Thôn Nhất, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	1.800.000
16.	Gia đình bà Vũ Thị Lành	Thôn Bẩy, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	1.800.000
17.	Gia đình ông Trần Văn Tề	Thôn Lạnh, xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động	1.800.000

18.	Gia đình ông Nguyễn Đình Sơn	Thôn Thượng, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động	1.800.000
19.	Gia đình bà Thân Thị Cúc	Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang	1.800.000
	<b>Tổng*</b>		<b>190.800.000</b>

---